

Số: 2770/2024/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, Điều 121, Điều 129 và Điều 131 Luật nhà ở năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2024, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 1179/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê nhà”.

### XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty TNHH T

Địa chỉ: Số A đường K, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Lê Thị Thu S (giấy ủy quyền số 111/GUQ – DVCI ngày 03/7/2023).

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974

Địa chỉ: số A đường N, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964

(giấy ủy quyền ngày 27/5/2024, số công chứng 006145, quyền số 62/2024TP/CC-SCC/HĐGD).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH T số tiền thuê nhà là 113.760.000 (một trăm mười ba triệu bảy trăm sáu mươi ngàn) đồng, trong thời hạn 23 (hai mươi ba) tháng, thực hiện kể từ tháng 7 năm 2024 vào ngày 15 hàng tháng; trong 22 tháng đầu mỗi tháng trả dần số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, tháng cuối cùng trả số tiền còn lại là 3.760.000 (ba triệu bảy trăm sáu mươi ngàn) đồng.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị H vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán Công ty TNHH T được quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị H trả hết số tiền 113.760.000 đồng cho Công ty TNHH T, Công ty TNHH T phải trả lại cho bà H số tiền ký quỹ là 21.200.000 (hai mươi một triệu hai trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

## 2.2 Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H phải nộp 2.844.000 (hai triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH T được nhận lại 4.129.000 (bốn triệu một trăm hai mươi chín ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2023/0005113 ngày 27/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

### **Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Trần Quốc Lưu**

